

Bản án số: 349/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2023.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Ông Nguyễn Năng Tấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà- Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Doãn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thúy N, sinh ngày 18/11/1990.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Bến T, xã Bắc H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 12D, tổ 21, thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh ngày 26/10/1984.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Bến T, xã Bắc H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt: Bà N, Ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 10/3/2023 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn, bà Hoàng Thúy N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Nguyễn Đức T ngày 30/12/2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bắc H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống riêng nhà tại thôn Bến T, xã Bắc H, huyện Đông A. Quá trình chung sống vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ

chồng không chia sẻ được với nhau. Ông T thường hay ghen tuông vô cớ. Vợ chồng bà đã ly thân từ đầu năm 2023. Nay bà xác định tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn Ông T.

- Về con chung: Bà và Ông T sinh được 02 con chung là: Nguyễn Bảo Linh, sinh ngày 26/01/2009 và Nguyễn Hiếu P, sinh ngày 10/10/2012. Hiện cả hai con đang ở với Ông T.

Ly hôn, bà có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay bà làm kinh doanh tự do, thu nhập bình quân khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Trong trường hợp Ông T cũng tha thiết muốn nuôi con thì bà nhất trí để Ông T nuôi cả 02 con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, tự hai bên giải quyết với nhau.

*** Bị đơn, ông Nguyễn Đức T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn ông nhất trí như Bà N đã trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì lớn. Do hai bên chưa có sự tin tưởng lẫn nhau nên dẫn đến cãi vã từ những chuyện nhỏ. Hiện nay vợ chồng ông đang ly thân. Bà N tự dọn ra ngoài ở, còn ba bố con ông vẫn ở nhà. Nay Bà N xin ly hôn, ông không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm với Bà N và không muốn các con sống thiếu bố hoặc mẹ.

- Về con chung: Vợ chồng ông sinh được 02 con chung là: Nguyễn Bảo Linh, sinh ngày 26/01/2009 và Nguyễn Hiếu P, sinh ngày 10/10/2012. Hiện cả hai con đang ở với ông.

Ly hôn, ông có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay ông làm kinh doanh tự do, thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa: Bà N và Ông T đều vắng mặt.**

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thúy N về việc xin ly hôn ông Nguyễn Đức T.

Bà N được ly hôn Ông T.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà N để Ông T trực tiếp nuôi cả 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N, Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án thuộc trường hợp án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Bà Hoàng Thị Nga có đơn xin mặt mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bà N, Ông T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và dành quyền kháng cáo cho Bà N, Ông T là phù hợp pháp luật.

{2} Về nội dung:

{2.1} Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thúy N kết hôn với ông Nguyễn Đức T ngày 30/12/2008 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ông, bà sinh sống tại thôn Bến T, xã Bắc H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống thì vợ chồng ông, bà xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do Ông T chưa thực sự tin tưởng Bà N, ghen tuông vô cớ. Hai bên đã ly thân nhau từ đầu năm 2023. Nay Bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn. Ông T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Kết quả thu thập chứng cứ thì thấy: Cuộc sống chung của vợ chồng Bà N, Ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Thực tế Bà N và Ông T đã ly thân nhau, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, hôn nhân của hai ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay Bà N xin ly hôn là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

{2.2} Về con chung: Bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Đức T sinh được 02 con chung là: Nguyễn Bảo L, sinh ngày 26/01/2009 và Nguyễn Hiểu P, sinh ngày 10/10/2012. Hiện cả hai con đang ở với Ông T.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, Bà N và Ông T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 21/7/2023, Bà N có đơn trình bày tự nguyện để Ông T trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Nguyên vọng được nuôi con của Bà N và Ông T đều là chính đáng, nhưng việc giao con cho bố hay mẹ nuôi thì cần đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của các con. Cả hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ, nhưng từ khi Bà N, Ông T ly thân thì cả 02 con vẫn ở với Ông T, học tập ổn định. Mặt khác, bà N tự nguyện để Ông T nuôi cả 02 con chung. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện của Bà N, giao cho Ông T trực tiếp nuôi cả 02 con chung là phù hợp pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra để xem xét.

{2.3} Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

{3} Về án phí: Bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

{4} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thúy N về việc xin ly hôn ông Nguyễn Đức T.

Bà Hoàng Thúy N được ly hôn ông Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: Bà Hoàng Thúy N và ông Nguyễn Đức T sinh được 02 con chung là: Nguyễn Bảo Linh, sinh ngày 26/01/2009 và Nguyễn Hiểu P, sinh ngày 10/10/2012.

Giao cho ông Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi cả 02 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 26/01/2009 và Nguyễn Hiểu P, sinh ngày 10/10/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung của ông, bà thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Bà Hoàng Thúy N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thúy N và ông Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Hoàng Thúy N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2021/0006547 ngày 13/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A. Bà Hoàng Thúy N đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bà Hoàng Thúy N và ông Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Bắc H.
- (GCN kết hôn số: 111 ngày 30/12/2008).
- Chi cục THADS huyện Đông A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

